

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN), tiêu cực; pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tiền Giang báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2025 trên địa bàn tỉnh:

#### I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯỜNG, TIÊU CỰC

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, tiêu cực**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN, tiêu cực

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định về PCTN, lãng phí, tiêu cực, UBND tỉnh Tiền Giang đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 16/01/2025 chỉ đạo, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN, lãng phí, tiêu cực; Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 trên địa bàn tỉnh; ngoài ra đã ban hành các kế hoạch để thực hiện công tác PCTN, tiêu cực<sup>1</sup>.

Trên cơ sở kế hoạch và các văn bản chỉ đạo công tác PCTN của UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh đã ban hành 219 văn bản lãnh đạo,

<sup>1</sup> Kế hoạch số 372/KH-UBND ngày 25/11/2022 triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác PCTN, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới; Kế hoạch số 368/KH-UBND ngày 22/11/2022 thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 30/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 18/01/2023 tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực trong thời gian tới; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh Tiền Giang thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/CP ngày 13/01/2025 Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN với nội dung và giải pháp cụ thể để thực hiện phù hợp với từng ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, lãng phí, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, lãng phí, tiêu cực

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 536/KH-UBND ngày 25/12/2023 triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2030. Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 16/01/2025 kiểm tra công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Trong quý 1 năm 2025, tiến hành kiểm tra 09 cuộc việc thực hiện công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực và Chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực đối với 26 cơ quan, đơn vị.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó, tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

UBND tỉnh và Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật (02 nghị quyết) về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực thuộc lĩnh vực nội vụ,...

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN, lãng phí, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN, lãng phí, tiêu cực<sup>2</sup> tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực; triển khai đồng bộ, có hiệu quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đặc biệt ở lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; tăng cường công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực trên cả hai mặt phòng ngừa và xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lấy phòng ngừa là chính; trọng tâm là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức (CCVC), trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Các cơ quan có chức năng PCTN, lãng phí tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCTN, lãng phí trên địa bàn tỉnh; các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các giải pháp PCTN, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật, theo đó, các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh đều phân công thanh tra (nơi có tổ chức thanh tra), các bộ

<sup>2</sup> Kien toàn theo Quyết định số 1326-QĐ/TU ngày 22/01/2025 của Tỉnh ủy; cơ cấu tổ chức gồm 15 thành viên; Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban; 05 Phó Trưởng ban và 09 ủy viên; Thường trực gồm 06 đồng chí, Ban Nội chính Tỉnh ủy là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; Quyết định số 158-QĐ/BCĐ ngày 19/02/2025 phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh Tiền Giang về PCTN, lãng phí, tiêu cực; Quy chế số 157-QC/BCĐ ngày 19/02/2025 quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh Tiền Giang về PCTN, lãng phí, tiêu cực.

phần chuyên môn, CCVC tham mưu thủ trưởng triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực.

Cấp huyện, Thanh tra là cơ quan giúp UBND quản lý nhà nước về công tác PCTN, tiêu cực, làm đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực tại địa phương; các phòng, ban chuyên môn, cấp xã phân công CBCC thực hiện nhiệm vụ PCTN, lãng phí, tiêu cực theo quy định.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, tiêu cực

Toàn tỉnh đã tuyên truyền, phổ biến được 4.352 cuộc, với tổng số 134.365 lượt cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người dân tham dự (trong đó, tuyên truyền cho CBCCVC 464 cuộc, 14.942 người). Hình thức tuyên truyền: lồng ghép vào các cuộc họp 308 cuộc, 11.829 lượt người; đưa nội dung PCTN vào chương trình giảng dạy hằng năm tại các cơ sở giáo dục và đào tạo<sup>3</sup>: 1.190 lớp tập huấn, trung học, cao đẳng và đại học với 36.254 học viên, học sinh, sinh viên; 1.164 lớp, với 34.804 học sinh trung học phổ thông; hình thức khác 1.690 cuộc, 51.478 lượt người; gắn nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật với nhận diện hành vi có dấu hiệu tham nhũng, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ để có giải pháp ngăn ngừa thiết thực hiệu quả sát với yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Ngoài ra, còn tuyên truyền trên website, sóng phát thanh và truyền hình tỉnh, huyện, xã, bằng tờ rơi,...

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, tiêu cực

Trong kỳ báo cáo, đã triển khai 05 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực đối với 05 cơ quan, đơn vị. Đã ban hành 02 kết luận thanh tra, qua thanh tra đã kiến nghị chấn chỉnh một số nội dung trong công tác lãnh đạo, quản lý.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Tất cả cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị về các nội dung theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN năm 2018<sup>4</sup> và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và lĩnh vực chuyên ngành của sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh và UBND cấp huyện theo quy định về công khai.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành 09 cuộc thanh

<sup>3</sup> Công văn số 5571/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 27/11/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>4</sup> Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của CBCCVC; người lao động; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và công dân; Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; Việc thực hiện chính sách, pháp luật khác mà theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch.

tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch, tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị; qua kiểm tra đã chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong công tác công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 02 văn bản (quyết định) quy định về tiêu chuẩn định mức, thanh toán, quyết toán kinh phí; lập dự toán, quản lý sử dụng quyết toán; máy móc, thiết bị chuyên dùng hướng dẫn quy trình cấp, phát, quản lý và sử dụng kinh phí một số lĩnh vực; hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách; chỉ đạo thực hiện nghị quyết HĐND tỉnh liên quan đến sử dụng ngân sách nhà nước. Căn cứ quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước xây dựng 762 quy chế chi tiêu nội bộ, định mức, tiêu chuẩn (ban hành mới: 645; sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ: 117) tổ chức thảo luận dân chủ, công khai trong hội nghị CBCCVC ngay từ đầu năm; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; nghiêm túc công khai và triển khai thực hiện.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành 03 cuộc thanh tra, kiểm tra có nội dung liên quan thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Kết quả thanh tra chưa phát hiện sai quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện quy tắc ứng xử đối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ CBCCVC; quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng, đảm bảo năng suất, hiệu quả công việc và đạo đức công vụ của CBCCVC, người lao động theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024; tiếp tục thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở đối với CBCCVC<sup>5</sup>. Trong kỳ báo cáo, Tổ Kiểm tra của UBND tỉnh<sup>6</sup> và của UBND các huyện, thành, thị tiến hành kiểm tra quy tắc ứng xử của CBCCVC tại 32 cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh. Qua kiểm tra, lập biên bản và có văn bản chỉ đạo chấn chỉnh nhắc nhở các trường hợp còn thiếu sót.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 18/11/2013 của UBND tỉnh về việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực phát huy tính năng động, sáng tạo của CBCCVC các cấp trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 01-CT/UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường chấp hành kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ của CBCCVC; Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy tắc ứng xử của CBCCVC làm việc trong bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phát động phong trào thi đua “CBCCVC thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

<sup>6</sup> Thành lập theo Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 và Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện quy định của pháp luật PCTN về chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong quý 1 năm 2025, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện chuyển đổi 03 CBCCVC (sở, ngành: 03).

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Công tác chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính (CCHC)

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình tổng thể CCHC tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 06/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC, nâng cao các chỉ số CCHC tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021 - 2025; UBND tỉnh ký Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Trong đó, CCHC theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ Bưu chính công ích (BCCI); cho phép người dân thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương thức khác nhau.

- Kết quả áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý

+ Tiếp tục thực hiện Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chính quyền số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 để triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin<sup>7</sup>; một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính quyền điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng năm 2025<sup>8</sup>; Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2030<sup>9</sup>,... Đề án được tất cả các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành, thị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử theo mô hình tập trung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh. Đến nay, có 189/189 đơn vị đã tổ chức thực hiện, gồm: 14 sở, ban, ngành tỉnh; 11 UBND cấp huyện; 164 UBND xã, phường, thị trấn.

+ Toàn tỉnh hiện có 1.752 TTHC (trong đó, cấp tỉnh: 1.401, cấp huyện: 255, cấp xã: 96). Tất cả TTHC sau khi được công bố đều được các cơ quan, đơn vị công khai theo đúng quy định và được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công của

<sup>7</sup>Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị.

<sup>8</sup>Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ.

<sup>9</sup>Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.tiengiang.gov.vn>), cụ thể: tổng số lượng dịch vụ công trực tuyến cung cấp thông tin trực tuyến (tương đương mức độ 2): 11 thủ tục, đạt tỷ lệ: 0,63% (11/1.752 thủ tục); dịch vụ công trực tuyến một phần: 531 thủ tục (330 thủ tục cấp sở, ngành, 201 thủ tục cấp huyện và cấp xã), đạt tỷ lệ 30,31% (531/1.752 thủ tục); dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 1.210 thủ tục (1.060 cấp sở, ngành, 150 thủ tục cấp huyện và cấp xã), đạt tỷ lệ 69,06% (1.210/1.752 TTHC). So với cùng kỳ, số lượng TTHC giảm là 18 thủ tục (cùng kỳ năm 2024: 1.835 thủ tục); nguyên nhân giảm: do văn bản quy phạm pháp luật thay đổi; dịch vụ công chưa trực tuyến giảm 180 thủ tục, dịch vụ công trực tuyến một phần tăng 119 thủ tục, dịch vụ công trực tuyến toàn trình giảm 22 thủ tục. TTHC qua dịch vụ BCCI<sup>10</sup> 793 TTHC (cấp tỉnh là 676 thủ tục<sup>11</sup>; cấp huyện, xã là 117 thủ tục<sup>12</sup>).

+ Kết quả giải quyết TTHC: tổng số hồ sơ tiếp nhận trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh<sup>13</sup>: (bao gồm hồ sơ tiếp nhận của tất cả dịch vụ công trực tuyến trên phần mềm): 108.105 hồ sơ (gồm tiếp nhận tại Trung tâm Dịch vụ Hành chính công: 46 hồ sơ; tiếp nhận và trả qua dịch vụ BCCI: 4.603 hồ sơ; tiếp nhận và số hóa qua phần mềm Một cửa điện tử tỉnh: 106.456 hồ sơ). Trong đó, tổng số hồ sơ đã giải quyết: 103.351 hồ sơ, tổng số hồ sơ đang giải quyết: 4.754 hồ sơ. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn là 88,87%; đúng hạn là 9,39% và tỷ lệ 1,74% hồ sơ trễ hạn; tổng số lượt truy cập vào trang dịch vụ hành chính công của tỉnh 79.558.441 lượt. So với cùng kỳ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn giảm 2,6% và đúng hạn tăng 1,8%; trễ hạn tăng 0,8%; tổng số lượt truy cập tăng 19.523.002 lượt truy cập.

- Kết quả đổi mới phương thức thanh toán không dùng tiền mặt

UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ và kịp thời các quy định về không dùng tiền mặt<sup>14</sup>. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt khu vực công đang được đẩy mạnh, việc thu ngân sách: 100% các khoản thu đều thực hiện qua ngân hàng; các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi có giá trị lớn theo quy định của Chính phủ và các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên; triển khai thực hiện quy định về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt (bao gồm: mở và sử dụng tài khoản thanh toán; dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; dịch vụ trung gian thanh toán; tổ chức, quản lý và giám sát

<sup>10</sup> Thực hiện theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ

<sup>11</sup> Công bố theo Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 01/06/2017

<sup>12</sup> Công bố theo Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 30/6/2017

<sup>13</sup> Tất cả 189/189 cơ quan, đơn vị, gồm: 14 sở, ban, ngành tỉnh; 11 UBND cấp huyện; 164 UBND cấp xã.

<sup>14</sup> Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 20/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam; Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và các chương trình an sinh xã hội; Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai phát triển Đề án thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

các hệ thống thanh toán) theo Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 487/KH-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định. Trên địa bàn tỉnh năm 2024 có 607 cơ quan, đơn vị phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, bổ sung, công tác cán bộ và người lần đầu giữ vị trí công tác, với 2.520 bản kê khai (trong đó: hằng năm: 1.715 bản, bổ sung: 168 bản, phục vụ công tác cán bộ: 421 bản, lần đầu giữ vị trí công tác: 216 bản). Ngày 24/01/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 158/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch số 91/KH-TT ngày 22/01/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về xác minh tài sản thu nhập năm 2025. Theo đó, Thanh tra tỉnh tiến hành xác minh 52 bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tại 10 cơ quan, đơn vị (đảm bảo 20% số cơ quan, thuộc thẩm quyền kiểm soát và 10% số người có nghĩa vụ kê khai hằng năm tại mỗi cơ quan, đơn vị được xác minh), Thanh tra tỉnh đang tiến hành xác minh tài sản thu nhập năm 2025 theo Kế hoạch số 91/KH-TT ngày 22/01/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh.

g) Phòng, chống lãng phí

UBND tỉnh ký Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 trên địa bàn tỉnh, trong đó, tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/CP-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

h) Đánh giá công tác PCTN

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 510/KH-UBND ngày 31/12/2024 tổ chức đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2024 theo Kế hoạch số 2613/KH-TTCTP ngày 17/12/2024 của Thanh tra Chính phủ. Kết quả đánh giá công tác PCTN năm 2024 sẽ gửi về Thanh tra Chính phủ trước ngày 30/4/2025 theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Trong kỳ báo cáo, phát hiện 02 vụ việc tham nhũng, liên quan đến 06 cá nhân (*chi tiết từng vụ việc tại Phụ lục II đính kèm*), trong đó: phát hiện qua thanh tra 01 vụ<sup>15</sup>; qua tố cáo 01 vụ<sup>16</sup>), tổng số tiền thiệt hại được xác định 1.756,177 triệu đồng (đã thu hồi 260,42 triệu đồng).

<sup>15</sup>Vụ xảy ra tại Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Tân Phước.

<sup>16</sup>Vụ tại Công ty cổ phần Dịch vụ giao hàng nhanh Chi nhánh Tiền Giang (Phường 5, thành phố Mỹ Tho).

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: chưa phát hiện.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra

Thanh tra hành chính: toàn ngành thực hiện 18 cuộc thanh tra; trong đó: 11 cuộc triển khai trong kỳ (gồm: 08/38 cuộc theo kế hoạch năm 2025, đạt 21,11%), giảm 11 cuộc so với cùng kỳ và tiếp tục thực hiện 07 cuộc năm 2024 chuyển sang (trong đó, có 03 cuộc theo kế hoạch và 04 cuộc đột xuất). Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận: 09; số đơn vị được thanh tra: 09. Qua thanh tra phát hiện vi phạm: tổng số tiền được phát hiện có vi phạm là 5,44 tỷ đồng; kiến nghị xử lý vi phạm về kinh tế: thu hồi về ngân sách Nhà nước số tiền 1,69 tỷ đồng, xử lý khác 3,75 tỷ đồng; kiến nghị xử lý hành chính 30 cá nhân (kiến nghị có hình thức xử lý kỷ luật 04 cá nhân, kiểm điểm rút kinh nghiệm 26 cá nhân), chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra 01 vụ, liên quan đến 05 đối tượng.

Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thực hiện: 231 cuộc thanh tra, kiểm tra, gồm 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2024 chuyển sang và 230 cuộc triển khai trong kỳ, giảm 385 cuộc so với cùng kỳ. Trong số 230 cuộc triển khai trong kỳ: có 11 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch (gồm 05/54 cuộc thanh tra theo kế hoạch, đạt 9,26%) và 219 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất (có 02 cuộc thanh tra đột xuất). Số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra, báo cáo, thông báo kết quả kiểm tra: 228 cuộc; số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 451 cá nhân, tổ chức. Kết quả: qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 14 tổ chức, cá nhân vi phạm. Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành là 14 quyết định đối với 02 tổ chức và 12 cá nhân; số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 158 triệu đồng (tổ chức 49,3 triệu đồng, cá nhân 108,7 triệu đồng).

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC): các cơ quan có thẩm quyền đã thụ lý giải quyết 04 đơn phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; 04 đơn khiếu nại và 03 đơn tố cáo, tin báo, đã giải quyết 04/04 đơn phản ánh, báo cáo, 03/04 đơn khiếu nại, 02/03 đơn tố cáo. Qua công tác giải quyết phản ánh, KNTC phát hiện 01 vụ việc tham nhũng (phát hiện qua giải quyết tố cáo).

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương

Trên địa bàn tỉnh hiện đang theo dõi 19 vụ tham nhũng, 38 bị can (tính từ khi có quyết định khởi tố và đã xử lý kỷ luật, gồm các vụ phát hiện của các năm



trước và năm 2024). Kết quả xử lý: đã khởi tố 12 vụ<sup>17</sup>, 25 bị can (trong đó khởi tố năm 2025 01 vụ, 01 bị can); truy tố 06 vụ<sup>18</sup>, 11 bị can; đưa ra xét xử 01 vụ<sup>19</sup>, 02 bị cáo.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện 12.414,19 triệu đồng.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: 8.767,03 triệu đồng (đạt tỷ lệ 70,62%);

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: không.

g) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: để nâng cao hiệu quả việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu, UBND tỉnh ban hành Công văn số 912/UBND-NC ngày 22/02/2024 chỉ đạo tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; gương mẫu đi đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, chịu trách nhiệm nếu để cấp dưới, cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách xảy ra vi phạm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra CCHC, công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác.

h) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: toàn ngành Thanh tra thực hiện nghiêm túc các quy định về hoạt động của ngành Thanh tra; quán triệt, thực hiện nghiêm Quy định quy tắc ứng xử của CBCCVC trong ngành Thanh tra và CBCC làm công tác tiếp công dân theo Thông tư số 01/2021/TT-TTCTP ngày 11/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong ngành Thanh tra, hiện chưa phát hiện tham nhũng trong ngành Thanh tra.

#### **4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước**

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp

<sup>17</sup> (1) Vụ tại Phòng Nội vụ thành phố Mỹ Tho; (2) Công ty Thiên Phú Express; (3) Ban Thi đua - Khen thưởng (trực thuộc Sở Nội vụ); (4) UBND xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; (5) Trường Mầm non Thân Cửu Nghĩa; (6) UBND xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy; (7) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Châu Thành; (8) Bưu điện xã Tam Bình, huyện Cai Lậy; (9) Trường Cao đẳng Tiền Giang (10) UBND xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước; (11) Ban Quản lý chợ và Dịch vụ công ích huyện Cái Bè; (12) Vụ tại Công ty cổ phần Dịch vụ giao hàng nhanh Chi nhánh Tiền Giang (Phường 5, thành phố Mỹ Tho).

<sup>18</sup> (1) Công ty xăng dầu Hồng Đức; (2) Khách sạn Khánh Du, địa chỉ: Khu phố 1, Phường 5, thị xã Cai Lậy; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, thị xã Cai Lậy; (4) Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, thị xã Cai Lậy; (5) Chi cục Thuế huyện Cai Lậy; (6) Công ty Hữu Biên.

<sup>19</sup> vụ tại Trường THCS Mai Thị Út;.

tỉnh ban hành Quy chế phối hợp số 167/QC-TT-HHDN ngày 03/3/2021 thực hiện pháp luật về PCTN liên quan đến khối doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; ngày 29/12/2022, UBND tỉnh ban hành Công văn số 7105/UBND-NC hướng dẫn thực hiện công tác PCTN đối với các doanh nghiệp, khu vực ngoài nhà nước.

UBND các huyện, thành, thị triển khai Quy chế phối hợp số 167/QC-TT-HHDN ngày 03/3/2021 giữa Thanh tra tỉnh và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh về thực hiện pháp luật PCTN liên quan đến khối doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đến nay, các huyện, thành, thị đã xây dựng và ban hành 11 quy chế phối hợp với Hội Doanh nghiệp cùng cấp để triển khai thực hiện pháp luật về PCTN cho khối doanh nghiệp tại địa phương mình.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý

Trên địa bàn tỉnh hiện có 56 doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước (gồm: 06 công ty đại chúng, 03 tổ chức xã hội do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện và 47 tổ chức tín dụng thuộc đối tượng quản lý của Ngân hàng Nhà nước).

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng: có 09/09 doanh nghiệp, tổ chức xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh.

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ: 09/09 xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ.

- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu:

+ Công khai, minh bạch: có 09/09 doanh nghiệp, tổ chức báo cáo có công khai. Tuy nhiên, tài liệu chứng minh việc công khai cung cấp chưa thể hiện đầy đủ (chỉ có 01 tổ chức Quỹ Hội Nạn nhân chất độc dacam/dioxin tỉnh có hồ sơ công khai đầy đủ).

+ Kiểm soát xung đột lợi ích (XĐLI): có 06/09 doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước triển khai thực hiện kiểm soát XĐLI (nội dung kiểm soát XĐLI được triển khai thực hiện trong kế hoạch PCTN hằng năm, kế hoạch triển khai thực hiện kiểm soát XĐLI); hằng năm, tất cả 06/09 doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước đều tổ chức rà soát XĐLI tại công ty, tổ chức mình.

+ Tất cả 09/09 doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước ban hành văn bản để thực hiện quản trị điều hành, theo điều lệ công ty, điều lệ Quỹ, các quy chế nội bộ; quy định trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: chưa phát hiện.

- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: không.

## 5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN, tiêu cực

Căn cứ Chương trình phối hợp số 106/CTrPH-UBND-UBMTQ ngày 24/4/2018 giữa UBND tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) Việt Nam tỉnh, UBND các huyện, thành, thị phối hợp với UBMTTQ Việt Nam cùng cấp ban hành 11 Chương trình phối hợp để thực hiện pháp luật về PCTN tại địa phương mình. UBMTTQ Việt Nam tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-MTTQ-UB ngày 31/12/2024 để triển khai nội dung giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền<sup>20</sup>; phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các ngành có liên quan giám sát “cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ” theo Hướng dẫn tại Thông tri số 10/TT-MTTW-BTT ngày 22/9/2020 của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam; giám sát việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

b) Những kết quả, đóng góp của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN, tiêu cực

Trên cơ sở kế hoạch thực hiện công tác PCTN hằng năm của UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tổ chức họp giao ban báo chí nhằm định hướng công tác thông tin và truyền thông cho các cơ quan báo chí địa phương và các cơ quan báo chí ngoài tỉnh thường trú tại tỉnh, trong đó có nội dung tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về PCTN; hướng dẫn hệ thống phát thanh, truyền thanh trên địa bàn tỉnh dành thời lượng nhất định phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực.

<sup>20</sup> Giám sát trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện, cấp xã trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh của cử tri và nhân dân gắn với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; giám sát việc triển khai, thi hành các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; giám sát việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; giám sát việc thực hiện Kết luận số 66-KL/TW ngày 04/3/2010 của Ban Bí thư; Công văn số 2687-CV/TU ngày 24/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang về việc xây dựng và hoạt động các Câu lạc bộ Cựu quân nhân tại huyện Cái Bè, Gò Công Tây và Thành phố Mỹ Tho (mỗi nơi chọn 01 đơn vị cấp xã); giám sát việc triển khai, thực hiện Luật Phòng chống bạo lực gia đình (sửa đổi) và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong thực hiện quản lý Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương (khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7 Điều 46 và Điều 50 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022); giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; giám sát tình hình sản xuất, tiêu thụ nông sản và triển khai chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; giám sát việc thực hiện một số nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan để người lao động về hợp đồng lao động, tiền lương, thỏa ước lao động tập thể, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, công tác an toàn, vệ sinh lao động, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: trong kỳ báo cáo, chưa có đối tượng bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng.

## **6. Hợp tác quốc tế về PCTN**

a) Việc thực hiện kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 536/KH-UBND ngày 25/12/2023 triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2030. Kế hoạch được triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, từng cơ quan, đơn vị cũng đã xây dựng kế hoạch triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong PCTN và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về PCTN (nếu có): không.

## **II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN, TIÊU CỰC**

### **1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương**

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo: UBND tỉnh ban hành kế hoạch công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực năm 2025; ban hành quy chế làm việc, quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; kết quả triển khai đảm bảo chủ động, linh hoạt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả theo đúng định hướng, chương trình, kế hoạch và chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN, lãng phí, tiêu cực và theo quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực, đồng thời gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Về công tác tuyên truyền: đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện với hình thức và nội dung thiết thực, phù hợp, chú trọng tổ chức tọa đàm, hội nghị, hội thảo gắn với giáo dục liêm chính, chuẩn mực đạo đức công vụ cho CBCCVV và nhận diện hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa: thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành, thị đã triển khai thực đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng về công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện CCHC, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được kiểm tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất, nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung thanh tra công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp và những vấn đề nổi cộm, bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

- UBMTTQ và các đoàn thể, Hiệp hội Doanh nghiệp cũng đã tích cực, chủ động trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện theo chương trình phối hợp, thực hiện giám sát theo thẩm quyền. Công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra với các cơ quan có chức năng trong công tác PCTN, các cơ quan quản lý nhà nước quản lý có liên quan và MTTQ ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

## **2. So sánh hiệu quả công tác PCTN, tiêu cực kỳ này với cùng kỳ năm trước**

So với cùng kỳ, công tác PCTN, tiêu cực trên địa bàn tỉnh đạt một số kết quả tích cực như: công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN được 4.352 cuộc/134.365 lượt người dự (cùng kỳ 2.091 cuộc/66.420 lượt người dự); kiểm tra việc xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ đối với 26 cơ quan, đơn vị (cùng kỳ 13 cơ quan, đơn vị); kiểm tra, đơn đốc công tác PCTN đối với 26 cơ quan, đơn vị (cùng kỳ chưa thực hiện); kiểm tra việc công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị 26 đơn vị (cùng kỳ 18 cơ quan, đơn vị); công tác phát hiện tham nhũng bằng với cùng kỳ (02 vụ việc tham nhũng). Tuy nhiên, một số nội dung kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn thấp hơn năm 2024, thực hiện kiểm tra đối với 32 cơ quan, đơn vị (cùng kỳ 67 cơ quan, đơn vị).

## **3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN, tiêu cực**

Nhìn chung, kết quả công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh đến thời điểm hiện nay đã cơ bản hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch năm 2025; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực được triển khai đồng bộ. Kết quả quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực đảm bảo theo yêu cầu đặt ra; các cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực đã và đang được triển khai; các giải pháp phòng ngừa đã được triển khai đồng bộ và đang phát huy hiệu quả; các biện pháp phát hiện tham nhũng cũng được phát huy hiệu quả (trong kỳ báo cáo đã phát hiện 02 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng).

## **4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN, tiêu cực**

- Một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng chưa phát huy hiệu quả còn hạn chế như: kiểm soát XĐLI có triển khai, nhưng chưa phát huy hiệu quả cao; tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc chưa được ngăn chặn triệt để; công tác kiểm tra, tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan trong cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế, rất ít vụ việc được phát hiện qua tự kiểm tra nội bộ.

- Công tác PCTN, tiêu cực trong các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được triển khai, hướng dẫn nhưng việc triển khai thực hiện còn hạn chế.

Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN, tiêu cực: còn một số thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt, thiếu sâu sát để có biện pháp hữu hiệu thúc đẩy tiến độ, nâng cao chất lượng,

hiệu quả công tác PCTN, tiêu cực; tình hình tham nhũng ngày càng tinh vi; CBCCVC đang trong tâm trạng chờ kết quả thực hiện đề án sắp, xếp tinh gọn bộ máy hành chính các cấp; người dân, doanh nghiệp ngại phản ánh, tố cáo, đấu tranh tình trạng nhũng nhiễu, tham nhũng vặt, với tâm lý muốn giải quyết cho xong công việc của mình; các doanh nghiệp thực hiện kiểm soát tham nhũng theo cách riêng của mình, nên chưa thật sự quan tâm đến việc triển khai các biện pháp PCTN, tiêu cực theo quy định.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

##### **1. Phương hướng chung trong thời gian tới**

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được và những bài học kinh nghiệm đã được tổng kết từ thực tiễn công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực trong thời gian qua và của quý 1 năm 2025 để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực năm 2025; kiên quyết, kiên trì thực hiện các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn.

##### **2. Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện**

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, tiêu cực, nhất là Luật PCTN, các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy về công tác PCTN, tiêu cực<sup>21</sup>; Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, lãng phí, tiêu cực và Chiến lược quốc gia về PCTN, tiêu cực đến năm 2030; Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 13/01/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tiền Giang khóa XI về thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025.

- Tăng cường quản lý nhà nước về PCTN, tiêu cực; triển khai có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tập trung thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ tham nhũng cao hoặc có nhiều dư luận về tham nhũng, tiêu cực; tiến hành kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh; tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra; xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng “Cơ sở dữ liệu Quốc gia về kiểm soát

<sup>21</sup> Nhất là Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư. Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”, Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Các quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; cơ chế bảo vệ người dân phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; cơ chế kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền...

tài sản, thu nhập” theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ; tiếp tục thực kiểm tra công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực năm 2025 theo Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh.

### **3. Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế**

- Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát chấn chỉnh để từng bước nâng cao hiệu quả việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, khắc phục những hạn chế trong phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng; tập trung “ưu tiên” xử lý dứt điểm các vụ việc, vụ án tham nhũng do Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo và các vụ khác được phát hiện; chú trọng giải quyết các đơn, thư KNTC của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác PCTN, tiêu cực.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp thực hiện giữa các cơ quan thực thi trách nhiệm PCTN, tiêu cực; các cấp chính quyền với MTTQ trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, giám sát, thu thập thông tin phản ánh, tố cáo; phát hiện, xử lý tham nhũng; nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng ở các ngành, các cấp.

### **4. Kiến nghị, đề xuất**

a) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về PCTN, tiêu cực (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập): không.

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực (nếu có vướng mắc): không.

c) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền áp dụng các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh PCTN, tiêu cực, khắc phục những khó khăn, vướng mắc: không.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, UBND tỉnh Tiền Giang báo cáo Thanh tra Chính phủ./

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BNCTU;
- Thanh tra tỉnh;
- VPUBND: CVP, PVP (Toàn);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Sang).



Nguyễn Văn Vĩnh

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC****Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến 14/3/2025**

(Kèm theo Báo cáo số 91 /BC-UBND ngày 24 /3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	02
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTNTC được tổ chức	Lớp	4.352
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	134.365
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTNTC được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	05
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	02
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	05
	<b>Kiến nghị xử lý hành chính</b>		0
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	<b>Kiến nghị xử lý hình sự</b>		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<b>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</b>		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	26
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>		762
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	645
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	117
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	03
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0



MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0.00
<b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>			
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	32
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
<b>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</b>			
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	03
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	03
<b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>			
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1.752
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1.741
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
<b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>			
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	2.520
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	52
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	10
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		0
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	02
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	06
	<b>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</b>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	<b>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</b>		0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	1
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	5
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</b>		0
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<b>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</b>		0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	1
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	1
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>		0
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		0
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>		0
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG</b>		0
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		0
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	01
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	02
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	1
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
76.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	1
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	18
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	36
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	12.414,19
82	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		0
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	12.414,19
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	8.767,03
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
84	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	0
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		0
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)</b>		0
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		0
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	9

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

## DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến 14/3/2025

(Kèm theo Báo cáo số 91 /BC-UBND ngày 24 /3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, đơn vị xảy ra vụ việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Nội dung vụ việc tóm tắt	Ghi chú
<b>Các vụ việc tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo:</b>					
1	Tham ô tài sản	Công ty cổ phần Dịch vụ giao hàng nhanh Chi nhánh Tiền Giang	Công an tỉnh	Lê Hoàng Huy, sinh năm 1999, ngụ số 1075/4 Tinh lộ 10, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, can tội “Tham ô tài sản” xảy ra tại Địa điểm kinh doanh số 1 - Công ty Cổ phần dịch vụ Giao hàng nhanh - Chi nhánh Tiền Giang, địa chỉ: Số 206A, Đoàn Thị Nghiệp, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, tài sản thiệt hại 501.351.960đ, biện pháp ngăn chặn là tạm giam bị can (01 vụ, 01 bị can, nguồn từ tin báo). Khởi tố năm 2025.	Khởi tố
2		UBMTTQVN huyện Tân Phước	Công an tỉnh	Qua thanh tra phát hiện bà: Trần Thị Ngọc Trang, Kế toán đã lợi dụng sự thiếu kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, đề nghị Chủ tịch UBMTTQVN huyện rút tiền mặt từ tài khoản Ngân hàng NN&PTNT Tân Phước để nộp vào tài khoản mở tại KBNN của Nguồn quỹ vì người nghèo nhưng nộp không hết và chiếm dụng với tổng số tiền 159.800.000 đ; bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh (thủ quỹ) chiếm dụng số tiền 66.072.026 đ từ nguồn quỹ Covid 19 năm 2021 và tiền quà tết cho lực lượng Công an, Quân sự năm 2023; ông Nguyễn Văn Minh (Chủ tịch UBMTTQVN huyện quyết toán không đúng thực tế phát sinh với số tiền 34.544.000đ từ nguồn kinh phí bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026.	Chưa khởi tố
<b>Các vụ việc tham nhũng phát hiện từ các năm trước chuyển sang</b>					
	<b>Năm 2024</b>				
1	Vụ ông Nguyễn Đức Lộc giả mạo trong công tác	UBND xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai	Công an thành phố Mỹ Tho	Có dấu hiệu đánh tráo hồ sơ đo đạc (sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, tài liệu), liên quan đến 04 đối tượng. Vụ việc được chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh tại Công văn số 225/TT-NV3 ngày 01/3/2024 của Thanh tra tỉnh, liên quan đến 04 cá nhân.	Khởi tố
2	Vụ Thái Ngọc Minh Trí can tội tham ô tài sản	Khách sạn Khánh Du, địa chỉ: Khu phố 1, Phường 5, thị xã Cai Lậy	Công an thị xã Cai Lậy	Ông Thái Ngọc Minh Trí, cư trú số 98A, Tò 5, Phu 4, thị trấn Cái Bè là nhân viên của khách sạn Khánh Du, địa chỉ khu phố 1, thị xã Cai Lậy do bà Trương Thị Ngọc Dung là chủ. Ngày 04/7/2024, ông Trí chiếm tiền thuê phòng của khách sạn với số tiền 35.936.000 đồng. Vụ việc đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can.	Khởi tố

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, đơn vị xảy ra vụ việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Nội dung vụ việc tóm tắt	Ghi chú
3	Vụ bà Võ Thị Thùy Trang tham ô tài sản	Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ	Công an tỉnh Tiền Giang	Qua thanh tra, phát hiện bà Võ Thị Thùy Trang, kế toán viên, phụ trách kế toán Ban Thi đua - Khen thưởng đã lập 173 chứng từ khống chiếm đoạt với số tiền 2.106.095.930 đồng từ nguồn ngân sách. Vụ việc được Thanh tra Sở Nội vụ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra tại Công văn số 217/CV-TTr ngày 26/01/2024; khởi tố vụ án ngày 22/5/2024, khởi tố bị can ngày 10/6/2024.	Khởi tố
4	Vụ thu, chi sai quy định về tiền ăn bán trú của trẻ	Trường Mầm non Thân Cửu Nghĩa	Công an huyện Châu Thành	Qua thanh tra, phát hiện bà Lê Thị Yến Phương, Hiệu trưởng Trường Mầm non Thân Cửu Nghĩa, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành có hành vi thu, chi sai quy định về tiền ăn bán trú của trẻ tại Trường giai đoạn tháng 4/2022 đến tháng 10/2023, số tiền sử dụng phục vụ cho bữa ăn của trẻ thực tế thấp hơn so với hồ sơ kế toán, số tiền dôi dư được Hiệu trưởng sử dụng vào mục đích khác và không có hồ sơ minh chứng. Vụ việc được Thanh tra huyện Châu Thành chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra tại Công văn 131/CV-TT ngày 16/4/2024.	Khởi tố
5	Vụ tham ô tài sản	Công ty Thiên Phú Express	Công an thành phố Mỹ Tho	Công ty Thiên Phú Express tố cáo Lê Thị Ngọc Yến, sinh năm: 1993, nơi thường trú: số 28 đường Đinh Thiệu Sơn, Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An có hành vi chiếm đoạt số tiền 236.722.717 đồng của Công ty Thiên Phú Express. Cụ thể: bà Lê Thị Ngọc Yến là nhân viên của Công ty Thiên Phú Express, trụ sở tại ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Bà Yến nhận tiền hàng của 22 nhân viên giao hàng nộp với tổng số tiền là 287.272.717 đồng. Chiều ngày 12/12/2023 và sáng ngày 13/12/2023, Yến chuyển khoản trước cho Quản lý Công ty Thiên Phú Express là ông Ngô Thiên Bảo số tiền 50.550.000 đồng, số tiền còn lại 236.722.717 đồng bà Yến không tiếp tục nộp cho công ty 236.722.717 đồng. Đã kết luận điều tra.	Khởi tố

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, đơn vị xảy ra vụ việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Nội dung vụ việc tóm tắt	Ghi chú
6	Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành nhiệm vụ	UBND xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước	Công an huyện Tân Phước	Qua phản ánh của người dân việc ông Trần Ngọc Biển, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước nhận tiền của một số hộ gia đình có thanh niên trong độ tuổi đi nghĩa vụ quân sự để tạm miễn tham gia nghĩa vụ quân sự. Vụ việc được tiến hành kiểm tra, xác minh và kết luận có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng. Khởi tố mới bị can Trần Ngọc Biển (Đảng viên), sinh năm 1987, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Lập 1, can tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, tài sản thiệt hại 127.000.000đ, đã thu hồi toàn bộ, biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh bị can (01 vụ, 01 bị can) (Tân Phước). Khởi tố năm 2025	Khởi tố
7	Vụ lạm dụng chức vụ quyền hạn	UBND xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho	Công an thành phố Mỹ Tho	Qua kiến nghị của 72 người dân về việc UBND thành phố Mỹ Tho cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Quốc Vi đối với phần đất có nguồn gốc của chùa Long Nguyên. Sau khi xác minh nội dung kiến nghị của người dân, UBND thành phố Mỹ Tho giao Thanh tra thành phố tiến hành thanh tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Quốc Vi. Ngày 15/7/2024, Thanh tra thành phố Mỹ Tho ban hành kết luận số 87/KL-TT, kết luận một số cơ quan tham mưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vi có dấu hiệu tội phạm nên chuyển cơ quan cảnh sát điều tra để xác minh làm rõ (tại Công văn số 88/CV-TT ngày 22/7/2024).	Chưa khởi tố
8	Vụ tham ô tài sản	Công ty CP dịch vụ giao hàng nhanh	Công an thị xã Cai Lậy	Công ty CP dịch vụ giao hàng nhanh, tổ cáo Phạm Dương Hoài Thương, Nguyễn Phúc Duy, Nguyễn Đoàn Huỳnh Giao, Phan Văn Sang cùng một số nhân viên lợi dụng chức vụ của mình chiếm đoạt tài sản của công ty.	Khởi tố
9	Vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản	Trường Cao đẳng Tiền Giang	Công an thành phố Mỹ Tho	Trường Cao đẳng Tiền Giang tố giác Nguyễn Thị Hồng Nga - bộ phận kế toán của Trung tâm đào tạo và sát hạch giao thông thủy bộ thuộc trường Cao đẳng Tiền Giang “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đã kết luận điều tra.	Khởi tố
10	Vụ bà Thạch Thị Thảo tham ô tài sản	Bưu điện xã Tam Bình, huyện Cai Lậy	Công an huyện Cai Lậy	Qua kiểm tra, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cai Lậy phát hiện bà Thạch Thị Thảo là nhân viên chi trả bưu điện xã Tam Bình chiếm dụng số tiền 10.800.000 đồng của người được hưởng chế độ đã chết.	Khởi tố



TT	Tên vụ	Tên cơ quan, đơn vị xảy ra vụ việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Nội dung vụ việc tóm tắt	Ghi chú
11	Vụ ông Nguyễn Thành Ngoan và bà Trần Thị Mỹ tham ô tài sản	Công ty xăng dầu Vạn Phúc	Công an huyện Cai Lậy	Công ty xăng dầu Vạn Phúc tố cáo ông Nguyễn Thành Ngoan và bà Trần Thị Mỹ là nhân viên phục trách Chi nhánh 16 của Công ty xăng dầu Vạn Phúc.	Khởi tố
12	Vụ ông Nguyễn Mạnh Hà tham ô tài sản	Công ty xăng dầu Hồng Đức	Công an huyện Châu Thành	Công ty xăng dầu Hồng Đức tố cáo ông Nguyễn Mạnh Hà là nguyên Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu số 40 thuộc Công ty xăng dầu Hồng Đức.	Khởi tố
13	Vụ việc có dấu hiệu tội phạm chiếm dụng, thất thoát tài sản	Ban Quản lý chợ và Dịch vụ công ích huyện Cái Bè	Công an tỉnh	Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3139/UBND-NC ngày 27/5/2024 về việc thanh tra lại nội dung "nguồn thu, chi dịch vụ và kiến nghị xử lý" tại Kết luận thanh tra số 247/KL-TT ngày 15/12/2023 của Chánh Thanh tra huyện Cái Bè. Qua thanh tra lại, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Kết luận số 915/KL-TT ngày 07/8/2024, nhận thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nguồn thu dịch vụ sự nghiệp thực hiện tự chủ của Ban Quản lý chợ và Dịch vụ công ích huyện Cái Bè và nguồn thu ngân sách đã bị các cá nhân tại Ban Quản lý chợ và Dịch vụ công ích huyện Cái Bè chiếm dụng, thất thoát số tiền 3.212.888.000 đồng (nguồn thu dịch vụ tự chủ 3.143.142.000đ và nguồn thu ngân sách 69.746.000đ). Thanh tra tỉnh chuyển Cơ quan điều tra tại Công văn 934/TT-NV2 ngày 13/8/2024. (tài sản thiệt hại 1.859.127.000đ, đã thu hồi toàn bộ, biện pháp ngăn chặn là tạm giam bị can).	Khởi tố
14	Vụ ông Nguyễn Nguyễn	Công ty TNHH Hữu Biên, địa chỉ: ấp Tây Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành	Công an huyện Châu Thành	Ông Nguyễn Nguyễn là nhân viên Công ty TNHH Hữu Biên tham ô tài sản của công ty.	Khởi tố
<b>Năm 2023</b>					
1	Vụ tham ô tài sản	Phòng Nội vụ thành phố Mỹ Tho	Công an thành phố Mỹ Tho	Qua kết quả thanh tra, phát hiện ông Nguyễn Tấn Sĩ, chuyên viên, kiêm kế toán Phòng Nội vụ thành phố Mỹ Tho, trong quá trình công tác, ông Sĩ đã lập 74 chứng từ để chiếm đoạt số tiền 1.290.226.000 đồng từ nguồn tiền ngân sách nhà nước giao cho Phòng Nội vụ. Vụ việc được Thanh tra thành phố Mỹ Tho chuyển cơ quan cảnh sát điều tra tại Công văn số 120/CV-TT ngày 30/8/2023. Khởi tố tại Quyết định số 91/QĐ-CSKT và Quyết định số 290/QĐ-CSKT ngày 20/10/2023. Đã kết luận điều tra.	Khởi tố

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, đơn vị xảy ra vụ việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Nội dung vụ việc tóm tắt	Ghi chú
2	Vụ tham ô tài sản	Trường THCS Mai Thị Út	Công an tỉnh Tiền Giang	Ông Nguyễn Hoàng Anh - nguyên kế toán trưởng THCS Mai Thị Út (hiện ông Nguyễn Hoàng Anh là kế toán trưởng Tiểu học và THCS Thanh Hòa) có hành vi lập chứng từ khống để chiếm đoạt tiền ngân sách nhà nước với tổng số tiền 3.062.502.964 đồng. Khởi tố tại Quyết định số 62/QĐ-CSKT ngày 28/8/2023 và Quyết định số 260/QĐ-CSKT ngày 04/10/2023. Quyết định số 1151/QĐCSKT; Quyết định số 16/QĐ-VKSTG-P1 ngày 17/10/2024 phê chuẩn Quyết định số 1151/QĐCSKT. Kết luận điều tra số 85/BKL-CSKT ngày 17/11/2024 đề nghị truy tố bị can Nguyễn Hoàng Anh tội danh "Tham ô tài sản".	Đã xét xử
<b>Năm 2022</b>					
1	Vụ tham ô tài sản	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tân Phước	Công an huyện Tân Phước	Bà Võ Thị Thúy Hằng là Kế toán Quỹ Bảo trợ trẻ em thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong thời gian công tác từ 09/8/2019 đến ngày 31/8/2022, bà Hằng chiếm dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em với số tiền 34.250.000 đồng. Truy tố bị can tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSTP ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước. Xét xử tại Bản án số 28/2024/HS-ST ngày 29/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước.	Đã xét xử
2	Vụ án Trần Anh Thư thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng	Chi cục Thuế huyện Cai Lậy	Công an thị xã Cai Lậy	Bà Nguyễn Lý Thu Trinh, ngụ ấp Phú Nhuận, xã Long Khánh, huyện Cai Lậy nguyên là nhân viên Chi cục Thuế khu vực Cai Lậy bị khởi tố về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và bà Trần Anh Thư bị khởi tố về tội "thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".	Khởi tố
3	Vụ vi phạm quy định về quản lý hồ sơ nghiệp vụ	xã Mỹ Thành Bắc	Công an huyện Cai Lậy	UBND xã Mỹ Thành Bắc đã có hành vi: Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn trái pháp luật cho bà Nguyễn Thị Mười và ông Nguyễn Văn Bảy (trong khi bà Mười đã có hôn nhân thực tế với ông Phạm Văn Lâm trước năm 1983); Xác nhận người thừa kế di sản của bà Nguyễn Thị Mười. Tạm giam 02 bị can: Nguyễn Văn Mến; Phan Thị Pha.	Khởi tố

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG, TIÊU CỰC(\*)**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến 14/3/2025

(Kèm theo Báo cáo số **91** /BC-UBND ngày **24** /3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
	Không phát sinh						